

Số: 15 /2024/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác
bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 20 tháng 6 năm
2017; Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường
của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ
Trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước
về công tác bồi thường nhà nước; Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10 tháng
12 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn
người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện
công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/4/2024.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng
cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;
Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB, Cục BTNN);
- Thường trực TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 2;
- Website Chính phủ;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PTTH tỉnh;
- TT tin học - Công báo, Cổng TTGTĐT tỉnh;
- CVNCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Chí Giang

(21) 30



QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số **15**/2024/QĐ-UBND ngày **05**/4/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung, hình thức, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh, gồm:

- Các Sở, ban, ngành ở tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Người thi hành công vụ gây thiệt hại; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Bảo đảm tính chủ động, thống nhất trong công tác phối hợp của các ngành, địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả yêu cầu công tác bồi thường nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Xác định rõ nội dung, cách thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quan hệ phối hợp khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Đảm bảo kịp thời hướng dẫn, giải quyết các yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh trên địa bàn trên cơ sở đúng quy định Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và phù hợp tình hình thực tiễn của tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở đúng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và các quy định của pháp luật có liên quan; không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện các cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và linh hoạt. Đảm bảo kịp thời hướng dẫn người có yêu cầu bồi thường thiệt hại nhằm giải quyết vụ việc nhanh chóng, đúng pháp luật; phòng ngừa, ngăn chặn khiếu nại, khiếu kiện kéo dài liên quan đến công tác bồi thường trên địa bàn tỉnh.

3. Bảo đảm tính khách quan, kịp thời và hiệu quả trong công tác phối hợp. Đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức tham gia phối hợp trong công tác thực hiện bồi thường nhà nước. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng Chương trình, Kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

2. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người thi hành công vụ hoặc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

3. Thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ, giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước khi có vụ việc phát sinh.

4. Kiểm tra, thanh tra, theo dõi thi hành pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bồi thường nhà nước.

5. Thống kê, báo cáo định kỳ; sơ kết, tổng kết hoặc báo cáo đột xuất, chuyên đề và tình hình giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước (đối với vụ việc phát sinh) trên địa bàn tỉnh.

6. Các nội dung phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp bằng văn bản.

2. Tổ chức cuộc họp liên ngành.

3. Tổ chức thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành.

4. Các hình thức khác theo quy định.

Chương II NỘI DUNG CỤ THỂ

Điều 6. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành); UBND các huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh về vị trí, vai trò công tác bồi thường nhà nước.

Chủ trì, phối hợp Cục Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp), cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi

thường nhà nước trên địa bàn tỉnh. Công tác hướng dẫn nghiệp vụ bồi thường nhà nước theo quy định tại Mục 1 Chương II Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2. Các sở, ban, ngành; UBND các cấp phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện nội dung nêu tại khoản 1 Điều này. Đồng thời chủ động thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; chỉ đạo triển khai và hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác bồi thường nhà nước thuộc ngành, địa phương quản lý.

Điều 7. Thực hiện xác định cơ quan giải quyết bồi thường

Việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có vụ việc phát sinh được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và khoản 2, khoản 3 Điều 32, Điều 33 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan giúp UBND tỉnh xác định cơ quan giải quyết bồi thường trong trường hợp nêu tại khoản 2 Điều 32, Điều 33 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

2. Sở Tư pháp tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức họp với các cơ quan có liên quan để xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

3. Cơ quan, đơn vị quản lý người thi hành công vụ có đơn yêu cầu giải quyết bồi thường nhà nước có trách nhiệm chủ động, phối hợp với Sở Tư pháp và đơn vị liên quan trong thực hiện xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật.

Điều 8. Thực hiện hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước theo Khoản 3, Điều 8 Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, cụ thể:

- Phối hợp các sở, ban, ngành; Cục thi hành án dân sự; UBND huyện, thành phố và cơ quan có liên quan hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và thi hành án dân sự.

- Phối hợp với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Công an tỉnh và đơn vị liên quan hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng và thi hành án hình sự.

2. Nội dung, cách thức, trách nhiệm phối hợp thực hiện hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước của các sở, ban, ngành; UBND các cấp được thực hiện theo quy định tại Chương 3 Thông tư số 09/2019/TT-BTP.

Điều 9. Thực hiện xác minh thiệt hại và thương lượng bồi thường

1. Cơ quan giải quyết bồi thường chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện xác minh thiệt hại theo quy định tại Điều 45 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và Điều 14 của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

2. Cơ quan giải quyết bồi thường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức bồi thường theo quy định tại Khoản 3, 4, 6, 7 Điều 46 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Nội dung thương lượng thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 46 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Điều 10. Chi trả tiền bồi thường; xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại

1. Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại lập hồ sơ đề nghị cấp kinh phí bồi thường và quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định tại Điều 62, khoản 1 Điều 63 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Sở Tài chính phối hợp với cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định tại Điều 63 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Cơ quan chi trả tiền bồi thường thông báo cho Sở Tư pháp về tình hình chi trả tiền bồi thường.

2. Cơ quan đã chi trả tiền bồi thường thành lập Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả theo quy định tại Khoản 1 Điều 66 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả tổ chức thực hiện, phương thức làm việc theo quy định tại Điều 28, Điều 29 của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp chủ động nắm bắt thông tin vụ việc, cử đại diện tham gia Hội đồng đúng thành phần, trình bày ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng.

Điều 11. Thực hiện theo dõi, đôn đốc công tác bồi thường nhà nước

1. Nội dung theo dõi, đôn đốc công tác bồi thường thực hiện theo quy định tại Mục 2, Mục 3 Chương 2 Thông tư số 08/2019/T-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

2. Cơ quan giải quyết bồi thường có trách nhiệm giải quyết bồi thường đối với người thi hành công vụ gây thiệt hại thuộc quyền quản lý; tham gia tố tụng trong vụ án dân sự về trách nhiệm bồi thường nhà nước, vụ án hình sự hoặc vụ án hành chính có nội dung giải quyết yêu cầu bồi thường; báo cáo việc giải quyết yêu cầu bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả và xử lý kỷ luật người thi hành công vụ; trách nhiệm gửi văn bản báo cáo tình hình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ Tư pháp (qua Sở Tư pháp); xử lý kỷ luật người thi hành công vụ gây thiệt hại theo thẩm quyền.

Việc cấp kinh phí bồi thường và chi trả tiền bồi thường do cơ quan tài chính theo thẩm quyền và cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại thực hiện.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố lập danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu BTNN trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp. Thực hiện đơn đốc các sở, ban, ngành; UBND các cấp; Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Cục thi hành án dân sự thực hiện công tác bồi thường nhà nước đúng quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Cơ quan nhận được đơn đốc có trách nhiệm nghiên cứu, trả lời bằng văn bản theo đúng yêu cầu của cơ quan đề nghị.

Điều 12. Trách nhiệm gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả

Trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm cung cấp cho Sở Tư pháp các văn bản (bằng hình thức gửi văn bản giấy hoặc qua hệ thống quản lý văn bản của tỉnh) theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 08/2019/T-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

1. Bản án, quyết định về giải quyết yêu cầu bồi thường.
2. Thông báo thụ lý hồ sơ; Thông báo không thụ lý hồ sơ; Văn bản cử người giải quyết bồi thường.
3. Quyết định hủy, sửa chữa, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường.
4. Quyết định hoãn giải quyết bồi thường.
5. Quyết định tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường.
6. Quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường.
7. Quyết định hoàn trả.

Việc cung cấp thông tin cho Sở Tư pháp được thực hiện ngay sau khi các cơ quan ban hành các văn bản nêu trên (các bản án, quyết định giải quyết bồi thường gửi ngay sau khi có hiệu lực thi hành) hoặc khi hoàn thành việc hoàn trả hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước của tỉnh, Bộ, ngành Trung ương.

Điều 13. Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan giúp UBND tỉnh thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP. Sở Tư pháp thống nhất với các cơ quan liên quan về kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước.

Nội dung, hình thức kiểm tra thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 16, Điều 18 của Thông tư số 08/2019/TT-BTP. Việc thanh tra, kiểm tra đột xuất được thực hiện khi có căn cứ theo quy định pháp luật về thanh tra và pháp luật liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP, khoản 2 Điều 18 Thông tư số 08/2019/T-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong thống nhất kế hoạch thanh tra, kiểm tra; tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra theo yêu cầu. Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước theo thẩm quyền.

Điều 14. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo thực hiện công tác bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh thực hiện thống kê định kỳ việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Tư pháp. Thực hiện thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh trong trường hợp có yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Tư pháp.

2. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi quản lý của ngành để Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo công tác bồi thường nhà nước của tỉnh.

3. Nội dung báo cáo việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 24, Điều 25 của Thông tư số 08/2019/TT-BTP.

4. Các sở, ban, ngành; UBND các cấp thống kê báo cáo thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi quản lý của ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ.

5. Báo cáo việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Việc gửi báo cáo được thực hiện theo đề nghị của cơ quan yêu cầu báo cáo bằng một trong các phương thức sau: Gửi trực tiếp; gửi qua dịch vụ bưu chính; gửi qua Fax; gửi qua hệ thống thư điện tử công vụ của cơ quan báo cáo và báo cáo phải có chữ ký số hoặc xác nhận của Thủ trưởng cơ quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện

1. Các sở, ban, ngành; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND huyện, thành phố và đơn vị liên quan có trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện hiệu quả công tác bồi thường nhà nước theo quy định pháp luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá tình hình công tác phối hợp trong thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện công tác báo cáo định kỳ, chuyên đề hoặc khi có vụ việc phát sinh trên địa bàn tỉnh.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh tổ chức quản lý, triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng và thi hành án dân sự trong hệ thống Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và thi hành án dân sự theo quy định pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Cục thi hành án dân sự và Quy chế này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước ở địa phương theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 16. Về sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, thủ trưởng các sở, ban, ngành; cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời./.